TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B C** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2019/QĐST - HNGĐ	*B C, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị K L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Nhà số 80/5 Nguyễn Lâm, Phường 3, quận B T, Thành phố H

Nơi cư trú: Nhà không số cạnh nhà số 68/28 tổ 93 ấp 5, xã H L, huyện B C, Thành phố H

Ông Hứa Thanh T, sinh năm 1975

Địa chỉ: xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh T V

Nơi cư trú: Nhà không số cạnh nhà số 68/28 tổ 93 ấp 5, xã H L, huyện B C, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân huyện B C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K L và ông Hứa Thanh T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2011, quyển số 01/2011 của Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh T V cấp ngày 07/03/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có hai con chung tên

1. Hứa Tuấn A, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1999 (Đã trưởng thành)

2. Hứa Tuấn K, sinh ngày 08 tháng 09 năm 2012

Bà L và ông T cùng thống nhất giao trẻ K, sinh ngày 08 tháng 09 năm 2012 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục dục đến trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tuấn được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Tuấn lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con là bà Loan có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Tuấn theo qui định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà L và ông T cùng xác nhận tài sản chung tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L và ông T cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí tòa án: Bà Nguyễn Thị K L và ông Hứa Thanh T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2018/0006683 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Ch, Thành phố H. Bà Nguyễn Thị K L và ông Hứa Thanh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:(12)
- VKSND B C;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

Âu Gia Vượng